

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 16-8-2017

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Lê Thi Văn.

Ông Trần Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Mìn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2017, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 846/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1985; cư trú tại thôn DN, thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định; có mặt;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1985; cư trú tại thôn DN, thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03 tháng 4 năm 2017, tại lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tường V trình bày: Chị và chồng của chị là anh Nguyễn Văn V tổ chức đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 6 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Trước khi kết hôn giữa chị và anh V có tìm hiểu rồi tự nguyện kết hôn chứ không ai ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V thường xuyên bạo hành gia đình về mặt tinh

thần, ghen tuông, nhục mạ và xúc phạm danh dự nhân phẩm chị, anh V đánh đập chị nhiều lần. Vì mong muốn xây dựng hạnh phúc gia đình nên chị bỏ qua nhưng anh V vẫn không thay đổi. Nay vợ chồng chị không còn tình cảm gì với nhau nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị có hai người con chung là Nguyễn H1, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2008; Nguyễn Kim H2, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2012; hiện nay các con đang đều đang ở với chị. Nếu vợ chồng chị ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giao hai con chung cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chị yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng chị.

Hiện nay vợ chồng chị không vay mượn tài sản gì của ai và cũng không ai vay mượn tài sản gì của vợ chồng chị.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn V vắng mặt, tại biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 5 năm 2017, anh V trình bày: Anh công nhận về thời gian và điều kiện kết hôn như vợ của anh là chị Nguyễn Thị Tường V trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì, đôi lúc vợ chồng có xảy ra kinh cãi với nhau, bất đồng quan điểm sống. Nay vợ chồng anh vẫn còn tình cảm với nhau nên chị V yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn; anh yêu cầu Tòa án cho vợ chồng anh được đoàn tụ.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng anh có hai người con chung là Nguyễn H1, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2008; Nguyễn Kim H2, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2012. Nếu vợ chồng anh ly hôn, anh yêu cầu Tòa án giao hai con chung cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung của vợ chồng anh. Hiện nay vợ chồng anh không vay mượn tài sản gì của ai và cũng không ai vay mượn tài sản gì của vợ chồng anh.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; đối với những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V, cho chị V được ly hôn với anh V; căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu H2 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu H1 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng; hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Về tài sản chung không xem xét giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ gồm Giấy chứng nhận kết hôn số 47, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ đăng ký ngày 12

tháng 6 năm 2008; bản sao giấy khai sinh của cháu Nguyễn H1, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2008 và cháu Nguyễn Kim H2, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2012; giấy chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Thị Tường V.

Chị Nguyễn Thị Tường V và anh Nguyễn Văn V thống nhất đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 6 năm 2008 do Ủy ban nhân dân thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ thực hiện đăng ký theo Giấy chứng nhận kết hôn số 47, quyền số 01/2008. Chị V và anh V thống nhất có hai con chung là cháu Nguyễn H1, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2008; cháu Nguyễn Kim H2, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2012.

Chị Nguyễn Thị Tường V yêu cầu ly hôn nhưng anh V yêu cầu được đoàn tụ; nếu ly hôn, chị V yêu cầu giao hai con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chị V yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh V yêu cầu giao hai con chung cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, anh V không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tường V khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Nguyễn Văn V. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Chị Nguyễn Thị Tường V và anh Nguyễn Văn V đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 6 năm 2008 do Ủy ban nhân dân thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ thực hiện đăng ký theo Giấy chứng nhận kết hôn số 47, quyền số 01/2008. Việc kết hôn giữa chị V và anh V tuân theo các điều kiện quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân giữa chị V và anh V là hợp pháp.

[4] Chị Nguyễn Thị Tường V yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn V; anh V không đồng ý ly hôn mà yêu cầu được đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy, chị V yêu cầu ly hôn do anh V thường xuyên bạo hành gia đình về mặt tinh thần, ghen tuông, nhục mạ và xúc phạm danh dự, nhân phẩm chị V, anh V đánh đập chị V nhiều lần. Vì mong muốn xây dựng hạnh phúc gia đình nên chị V bỏ qua nhưng anh V vẫn không thay đổi. Anh V không thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng như chị V trình bày, anh V chỉ thừa nhận trong cuộc sống hàng ngày, đôi lúc giữa anh V và chị V xảy ra kinh cãi với nhau do bất đồng quan điểm sống. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo cho anh V về yêu cầu ly hôn của chị V và tiến hành hòa giải nhiều lần nhằm mục đích hòa giải để vợ chồng anh V, chị V đoàn tụ với nhau nhưng anh V chỉ đưa ra ý kiến là không đồng ý ly hôn với chị V chứ anh V không có biện

pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng; anh V cũng không tham gia các phiên hòa giải. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng anh V tiếp tục vắng mặt mà không có bất cứ lý do gì, điều này chứng minh hôn nhân giữa chị V và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên theo quy định tại Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị V được ly hôn với anh V.

[5] Chị V và anh V thống nhất có hai con chung là cháu Nguyễn H1, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2008; cháu Nguyễn Kim H2, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2012. Chị V và anh V đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, tại lời trình bày ngày 29 tháng 6 năm 2017, cháu H1 có nguyện vọng ở với chị V và anh V. Hiện nay cháu H1 và cháu H2 đều do chị V nuôi dưỡng. Trong thời gian chị V nuôi dưỡng cháu H1 và cháu H2, chị V vẫn bảo đảm quyền lợi mọi mặt của cháu H1 và cháu H2, bảo đảm đủ điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần của cháu H1 và cháu H2 nên theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị V về việc yêu cầu giao hai con chung là cháu H1 và cháu H2 cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

[6] Chị Nguyễn Thị Tường V yêu cầu anh Nguyễn Văn V cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 107; Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận. Đối với mức cấp dưỡng nuôi con mà chị V yêu cầu, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị V phù hợp với quy định tại Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên buộc anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền mỗi con là 700.000 đồng; thời gian, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng tính từ tháng 8 năm 2017 cho đến khi cháu H1 và cháu H2 đủ 18 tuổi.

[7] Anh Nguyễn Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng anh V không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị V. Khi cần thiết chị V và anh V đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các Điều 84; Điều 116; Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[8] Chị Nguyễn Thị Tường V và anh Nguyễn Văn V đều thống nhất không tranh chấp về việc chia tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu người khác thực hiện nghĩa vụ về tài sản nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tường V phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 03060 ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ; chị V đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh

Nguyễn Văn V phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng để sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án đối với đề nghị cho chị V được ly hôn với anh V; đề nghị không xét về tài sản chung là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử. Đối với đề nghị giao cháu H2 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu H1 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng; hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là không phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51; 56; 81; 84; 107; 110; 116; 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm c khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tường V về việc yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn V. Cho chị Nguyễn Thị Tường V ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn H1, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2008; cháu Nguyễn Kim H2, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2012 cho chị Nguyễn Thị Tường V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; hiện nay cháu H1 và cháu H2 đều đang do chị V nuôi dưỡng. Buộc anh Nguyễn Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn H1 định kỳ hàng tháng với số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng); thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2017 cho đến khi cháu H1 đủ 18 (Mười tám) tuổi. Buộc anh Nguyễn Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Kim H2 định kỳ hàng tháng với số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng); thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2017 cho đến khi cháu H2 đủ 18 (Mười tám) tuổi. Anh Nguyễn Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng anh V không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị V. Khi cần thiết chị V và anh V đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Tường V và anh Nguyễn Văn V đều thống nhất không tranh chấp về việc chia tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu người khác thực hiện nghĩa vụ về tài sản nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Tường V phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 03060 ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ; chị V đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm. Buộc anh Nguyễn Văn V phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng để sung vào công quỹ Nhà nước.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 16 tháng 8 năm 2017). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Phù Mỹ;
- CCTHADS huyện Phù Mỹ;
- UBND thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**